

Bản án số: 73/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 03 - 06 - 2022
V/v: ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dư Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Nguyễn Hải Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn G, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp 4, xã KH, huyện U, tỉnh C (có mặt).

- Bị đơn: Bà Phạm Kim L, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp 4, xã KH, huyện U, tỉnh C (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 22/3/2022 và tại phiên tòa ông Lê Văn G trình bày:

Về hôn nhân: Ông G và bà L tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Do ông có cha, mẹ già bị bệnh nên kêu vợ cùng nhau về quê để chăm sóc, nuôi dưỡng cha, mẹ nhưng bà L không đồng ý, từ đó không thống nhất quan điểm dẫn đến cự cãi nên đã ly thân. Ông G yêu cầu ly hôn với bà L.

Về con chung: Có 01 người con chung là Lê Anh T, sinh ngày 07/6/2013, hiện bà L nuôi dưỡng, sau khi được ly hôn ông G đồng ý để bà L tiếp tục nuôi dưỡng cháu T.

Về tài sản chung: Ông G bà L tự thỏa thuận xong không yêu cầu giải quyết .

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- *Tại phiên tòa bà Phạm Kim L trình bày:*

Về hôn nhân: Bà L và ông G đi đến hôn nhân vào năm 2012, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do phải lo làm ăn kiếm tiền trả nợ, ông G kêu bà cùng về để lo cho cha mẹ, bà thấy nơi ở hiện tại cuộc sống tạm ổn định, việc nuôi dưỡng cha mẹ bà cũng cùng ông G lo chứ không bỏ bê, do không đồng quan điểm nên đã ly thân. Bà L đồng ý ly hôn với ông G.

Về con chung có một người con chung tên Lê Anh T, sinh ngày 07/6/2013, hiện bà nuôi dưỡng, sau khi được ly hôn bà đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng cháu T. Yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi cháu T theo quy định của pháp luật.

- *Tại phiên tòa cháu Lê Anh T trình bày:* Cha mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng cháu được tiếp tục ở với mẹ.

- *Ông G trình bày:* Ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu T, vì bản thân ông còn phải lo cho cha, mẹ ông nên ông không có khả năng cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Văn G khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bà Phạm Kim L, địa chỉ cư trú ấp 4, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về hôn nhân: Ông Lê Văn G và bà Phạm Kim L tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2012 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa ông G và bà L được công nhận và được pháp luật bảo vệ.

Trong thời gian chung sống vợ chồng, ông G và bà L đã xảy ra mâu thuẫn nên ly thân, ông G và bà L cùng thống nhất ly hôn nhau. Từ đó, cho thấy tình cảm giữa ông G và bà L không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông G ly hôn với bà L.

[3] Về con chung: Ông Lê Văn G và bà Phạm Kim L cùng thống nhất giao cháu Lê Anh T cho bà L nuôi dưỡng; nguyện vọng của cháu T là được bà L nuôi dưỡng nên tiếp tục giao cháu T cho bà L nuôi dưỡng là đảm bảo cho cháu T có điều kiện phát triển bình thường, ổn định về tâm lý, tình cảm. Ông G có nghĩa vụ thăm nom cháu T không ai được cản trở.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Xét yêu cầu của bà L nhận thấy, cháu T là con chung của ông G và bà L, cháu T còn nhỏ cần phải có sự chăm sóc, nuôi dưỡng, bà L có nghĩa vụ nuôi dưỡng cháu T, bà L phải đảm bảo cuộc sống cho cháu, được học hành, chăm sóc sức khỏe đến khi cháu T trưởng thành, phải tốn nhiều công sức, vật chất mới đảm bảo cuộc sống cho cháu, ông G đang trong tuổi lao động, ông G không trực tiếp nuôi con, phải có nghĩa vụ phụ giúp bà L một phần để nuôi cháu T. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình “cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con”. Do đó, chấp nhận yêu cầu của bà L. Buộc ông G cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 03/6/2022.

[5] Về tài sản chung: không xem xét.

[6] Về nợ chung: không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và đình sơ thẩm ông Lê Văn G phải chịu 300.000 đồng. Ông G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quyết định của Tòa án nên ông G phải chịu án phí là 300.000 đồng. Tổng cộng là 600.000 đồng. Ông G đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010375 ngày 29/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu, ông G phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng. Theo quy định tại điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Phạm Kim L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28 Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 57 ; Điều 81 ; Điều 82 ; Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Lê Văn G với bà Phạm Kim L.

- Về con chung: Giao cháu Lê Anh T, sinh ngày 07/6/2013 cho bà Phạm Kim L nuôi dưỡng. Cháu Toàn hiện tại do bà L nuôi dưỡng, bà L tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Buộc ông Lê Văn G cấp dưỡng nuôi cháu Lê Anh T, sinh ngày 07/6/2013, mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng, cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 03/6/2022.

Kể từ ngày bà Phạm Kim L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Văn G chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng thì ông G còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí:

+ Ông Lê Văn G phải chịu 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng. Ông G đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010375 ngày 29/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu, ông G phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng.

+ Bà Phạm Kim L không phải chịu án phí.

Án xử sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- UBND xã Khánh Hội, huyện U Minh (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1 b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dư Thanh Nguyễn

